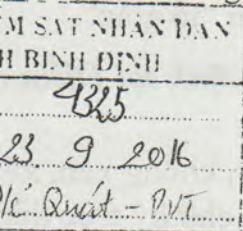


Số: 3830 /VKSTC-V12

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2016

V/v giải đáp vướng mắc



Kính gửi:

- Các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao;
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- Viện kiểm sát Quân sự Trung ương.

Vừa qua, VKSND tối cao đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác Tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại 2 miền: miền Bắc tổ chức tại thành phố Hà Nội vào ngày 28, 29/7/2016, miền Nam tổ chức tại thành phố Cần Thơ vào ngày 04, 05/8/2016.

Quá trình thảo luận tại các Hội nghị tập huấn, Vụ 12 VKSND tối cao đã tiếp thu và giải đáp một số ý kiến của các đại biểu phản ánh về những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các công tác: Tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn; Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát; Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Nay, VKSND tối cao tổng hợp lại tất cả những ý kiến của Viện kiểm sát các cấp gắn với từng khâu công tác để giải đáp nhằm thống nhất nhận thức khi thực hiện khâu công tác này trong toàn ngành. Cụ thể như sau:

### **I. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

#### ***1.1. Việc từ chối tiếp công dân có biểu hiện tâm thần hoặc dùng chất kích thích theo quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân***

Vấn đề này có khó khăn, nếu người tiếp công dân từ chối tiếp công dân khi chưa đủ cơ sở xác định công dân có biểu hiện tâm thần hoặc dùng chất kích thích, có thể công dân sẽ phản ứng.

Để xử lý trường hợp này, người tiếp công dân cần phải linh hoạt trong việc từ chối tiếp công dân như: giải thích, hướng dẫn, động viên để công dân ra về, hạn chế đến mức thấp nhất việc công dân bị kích động, dẫn đến có hành vi gây rối tại nơi tiếp công dân; nếu công dân có biểu hiện quá khích, gây rối thì kịp thời phối hợp với Văn phòng, liên hệ với cơ quan Công an phụ trách địa bàn để xử lý theo quy định tại Điều 7 Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-VKSTC-V12 ngày 02/02/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao (gọi tắt là Quy chế số 51).

#### ***1.2. Phân biệt các loại đơn***

Để phân biệt được các loại đơn cần phải nghiên cứu kỹ khái niệm về mỗi loại đơn đã được nêu tại các điều trong các văn bản luật tương ứng với từng lĩnh vực. Cụ thể: khái niệm “khiếu nại” trong lĩnh vực hành chính được nêu tại Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011; khái niệm “tố cáo” được nêu tại Điều 2 Luật tố cáo năm 2011; khái niệm “kiến nghị, phản ánh” được nêu tại Khoản 2 Điều 2 Luật



Tiếp công dân năm 2013; khái niệm “tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố” được nêu tại Điều 144 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; v.v.... Trong tài liệu tập huấn chỉ phân biệt (so sánh) một số loại đơn mà nội hàm khái niệm của chúng còn có một số điểm tương đối giống nhau, dễ bị nhầm lẫn trong thực tiễn phân loại đơn, như: “kiếu nại” với “kiến nghị”; “tố cáo” với “tố giác”.

### ***1.3. Việc xử lý đơn tố cáo không đủ điều kiện theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 10 Quy chế số 51***

Theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 10 Quy chế số 51, không xem xét đối với đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp hoặc những đơn tố cáo đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận mà tố cáo tiếp nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới. Việc xử lý loại đơn này tùy thuộc từng dạng đơn, cụ thể:

- Nếu là đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp thì lưu đơn, vì đơn không đảm bảo hợp lệ về tiêu chí chủ thể gửi đơn.

- Nếu là đơn tố cáo đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận mà tố cáo tiếp nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới, thì trả lại đơn và thông báo rõ lý do (việc thông báo chỉ thực hiện 01 lần); nếu người tố cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thì VKS đã giải quyết tố cáo thụ lý xem xét để kết luận bổ sung.

### ***1.4. Vấn đề xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Đơn vị 12.***

Hiện nay, việc xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được quy định tại Điều 7, Quyết định số 422/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 của VKSND tối cao ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Theo đó, sau khi tiếp nhận được loại đơn này, Đơn vị phân loại, xử lý như sau:

- Nếu tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra cùng cấp thì chuyển Đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra tương ứng thuộc cấp mình để xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 422/QĐ-VKSTC;

- Nếu tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra cấp khác thì chuyển Viện kiểm sát cùng cấp với Cơ quan điều tra đó để xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 422/QĐ-VKSTC.

## ***II. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát***

### ***2.1. Về thẩm quyền, thủ tục, thời hạn giải quyết các loại đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu***

Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về thẩm quyền, thủ tục, thời hạn giải quyết các loại đơn này trong các văn bản luật, trừ một số loại đơn như: đơn đề nghị giám định, đơn đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, đơn đề nghị xem xét theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm đã được quy định rõ trong các luật tương ứng với mỗi lĩnh vực của hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, về nguyên tắc khi



tiếp nhận đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu có liên quan đến quyết định, hành vi, chủ trương, chính sách, chức năng, nhiệm vụ thuộc cấp Kiểm sát nào thì cấp Kiểm sát đó phải xem xét, giải quyết và được xác định là đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát cấp đó. Khi giải quyết, cần linh hoạt trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào tính chất của từng loại đơn, ưu tiên những loại đơn nhạy cảm, phức tạp (ví dụ: đơn bức xúc, kéo dài, vượt cấp, đơn liên quan đến nhiệm vụ chính trị, đơn có sự chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc vụ việc trong đơn được báo chí, dư luận xã hội quan tâm...). Cụ thể, cần lưu ý các điểm sau:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nếu nội dung đơn liên quan trực tiếp đến hoạt động của Viện kiểm sát nào thì Viện kiểm sát đó xem xét, giải quyết; nếu thấy nội dung đơn phức tạp hoặc chưa rõ về thẩm quyền giải quyết thì báo cáo xin ý kiến Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp.

- Về thủ tục giải quyết: Nếu vụ việc đơn giản thì Viện trưởng giao một đơn vị có nhiệm vụ tương ứng với nội dung vụ việc nêu trong đơn để tham mưu giải quyết; nếu vụ việc nhạy cảm, phức tạp thì có thể vận dụng quy trình trong thủ tục giải quyết khiếu nại hoặc tố cáo để giải quyết nhằm đảm bảo tính thận trọng, khách quan, có cơ sở vững chắc (việc vận dụng này là linh hoạt vì không bắt buộc và không bị giới hạn bởi luật). Việc giải quyết không ban hành Quyết định như giải quyết khiếu nại, cũng không ban hành Kết luận như giải quyết tố cáo; chỉ ban hành văn bản trả lời đơn.

- Về thời hạn giải quyết: Tùy tính chất vụ việc mà Viện trưởng quyết định về tiến độ và thời gian giải quyết cho phù hợp.

## ***2.2. Việc phối hợp giữa Đơn vị 12 với các Đơn vị nghiệp vụ khác và ngược lại để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp được kịp thời, đạt hiệu quả***

Quan hệ phối hợp giữa Đơn vị 12 với các Đơn vị nghiệp vụ khác trong công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp đã được quy định tại Quy chế số 51. Tuy nhiên, ở một số Viện kiểm sát địa phương, khi Đơn vị 12 được giao chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo, thì các đơn vị nghiệp vụ cùng cấp phối hợp chưa kịp thời hoặc mang tính hình thức, còn biểu hiện ngại va chạm, dẫn đến hiệu quả giải quyết không cao. Để giải quyết được thực trạng này chủ yếu cần sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Viện, nhất là đồng chí Viện trưởng; nếu thấy cần thiết, mỗi cấp Kiểm sát nên xây dựng quy định về quan hệ phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ cùng cấp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó quy định cụ thể về nhiệm vụ và thời hạn thực hiện nhiệm vụ của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, trách nhiệm của lãnh đạo Viện phụ trách khối, biện pháp chế tài về đánh giá, xếp loại thi đua, v.v...

## ***2.3. Việc xác định thời điểm bắt đầu để tính thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp***

Hiện nay, có sự khác nhau về quy định thời điểm bắt đầu để tính thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa các văn bản pháp luật, như: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định thời hạn giải quyết khiếu nại được tính bắt đầu từ thời



điểm “nhận được” khiếu nại, nhưng thời hạn giải quyết tố cáo được tính bắt đầu từ thời điểm “thụ lý” tố cáo; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời hạn giải quyết khiếu nại và tố cáo được tính bắt đầu từ thời điểm “nhận được” khiếu nại, tố cáo; Luật Thi hành án hình sự và Luật Thi hành án dân sự quy định thời hạn giải quyết khiếu nại và tố cáo đều được tính bắt đầu từ thời điểm “thụ lý” khiếu nại, tố cáo.

Thời điểm “nhận được” khác với thời điểm “thụ lý” khiếu nại, tố cáo; thời điểm “thụ lý” có thể trùng hoặc sau thời điểm “nhận được” khiếu nại, tố cáo; trong khi đó, có văn bản quy định thời hạn thụ lý, nhưng có văn bản lại không quy định thời hạn thụ lý khiếu nại, tố cáo. Do đó, điểm quan trọng là phải xác định chính xác thời điểm “nhận được” khiếu nại, tố cáo; xác định thời điểm “nhận được” khiếu nại, tố cáo sẽ xác định được thời điểm phải “thụ lý” (nếu có quy định về thời hạn thụ lý). Thời điểm “nhận được” khiếu nại, tố cáo được xác định từ ngày bộ phận văn thư cơ quan hoặc đơn vị tiếp công dân nhận được khiếu nại, tố cáo.

#### ***2.4. Sự khác nhau giữa Quy chế số 51 với Văn bản số 2307/VKSTC-V8 ngày 16/6/2016 của VKSND tối cao về việc phân công đơn vị chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam***

Hướng dẫn tại Mục 5 Văn bản số 2307/VKSTC-V8 ngày 16/6/2016 của VKSND tối cao về việc giao Đơn vị 12 chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam, kể từ ngày 01/7/2016 là chưa phù hợp với quy định tại Quy chế số 51. Vì Đơn vị 12 chỉ chủ trì giải quyết khiếu nại dạng này khi đã có Quyết định giải quyết lần đầu của VKSND cấp dưới, còn nếu là khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi liên quan đến việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam do các Đơn vị nghiệp vụ kiểm sát điều tra tương ứng với loại án đó chủ trì giải quyết, Đơn vị 12 chỉ phối hợp. Riêng tố cáo hành vi liên quan đến việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam thì chỉ có một cấp giải quyết và đơn vị chủ trì giải quyết tố cáo là các Đơn vị nghiệp vụ về kiểm sát điều tra tương ứng. Bất cập này, Vụ 12 sẽ phối hợp với Vụ 8 để báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định.

#### ***2.5. Quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 13 và Điểm c Khoản 1 Điều 16 Quy chế số 51 về nhiệm vụ của đơn vị chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự của Viện kiểm sát có mâu thuẫn với quy định tại Điều 142 Luật Thi hành án dân sự không?***

Quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 13 và Điểm c Khoản 1 Điều 16 Quy chế số 51 về nhiệm vụ của đơn vị chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo “trong kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính”, không quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của Viện kiểm sát trong lĩnh vực “thi hành án dân sự” và “thi hành án hành chính”; do đó, không trái quy định tại Điều 142 Luật thi hành án dân sự: Viện kiểm sát không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực “thi hành án dân sự” và “thi hành án hành chính”.



Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo *trong kiểm sát* thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 và Khoản 7 Điều 15 Quy chế số 51

**2.6. Việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Quy chế số 51 còn có bất cập khi thời hạn giải quyết khiếu nại ngắn, không đủ thời gian tổ chức đối thoại hoặc mời người khiếu nại và người có liên quan nhưng họ không đến đối thoại...**

Việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Quy chế số 51 được kế thừa từ Luật Khiếu nại 2011 và các văn bản của Đảng, Nhà nước có quy định về cơ chế đối thoại giữa cơ quan có thẩm quyền với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại. Đây là thủ tục cần thiết để đảm bảo tính khách quan, thận trọng, có căn cứ vững chắc khi kết luận vụ việc trong trường hợp kết quả xác minh khác với đề nghị của người khiếu nại. Do đó, cần cân nhắc, tính toán để đảm bảo tiến độ và thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định. Đối với trường hợp mời người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có liên quan nhưng họ không đến đối thoại, thì vẫn tiếp tục tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định chung, không được ra quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại. Đây là trường hợp đương sự tự từ bỏ quyền được đối thoại của mình.

**2.7. Quy trình “Xử lý đơn đề nghị kiểm tra lại Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật” (theo Điều 14 Quy chế số 51)**

Đây là loại đơn đề nghị mà pháp luật về tố tụng không quy định bắt buộc phải xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, theo Khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013 thì trước khi từ chối tiếp công dân, các cơ quan nhà nước phải kiểm tra, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra những vụ việc khiếu nại, tố cáo đã giải quyết hết thẩm quyền, có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn có đơn đề nghị xem xét lại. Do đó, tại Điều 14 Quy chế số 51 có quy định tiếp nhận để xử lý hoặc xem xét trả lời đối với loại đơn này, nếu đủ điều kiện, nhưng không được coi là làm phát sinh thêm một cấp giải quyết mới. Đây chỉ là một thủ tục đặc biệt để kiểm tra, xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động tư pháp đã có hiệu lực pháp luật; mục đích là để đảm bảo tính khách quan, thận trọng, đồng thời nâng cao trách nhiệm của ngành Kiểm sát đối với công dân, cơ quan, tổ chức có đơn, đảm bảo quyền dân chủ, quyền con người.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, Viện kiểm sát các cấp không thể xem xét tất cả loại đơn này, nên cần đặt ra những điều kiện giới hạn nhất định, đó là chỉ xem xét kiểm tra khi có một trong những điều kiện sau: *Đơn bức xúc, kéo dài; đơn về những vụ việc có dấu hiệu oan, sai; đơn có sự chỉ đạo xem xét của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đơn được các cơ quan báo chí và dư luận quan tâm; đơn có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở trung ương hoặc địa phương.* Việc xác định chính xác các điều kiện nêu trên là rất khó khăn, vì đây là những trường hợp tương đối nhạy cảm. Do đó, tùy thuộc vào nhận thức và đánh giá của mỗi cấp Kiểm sát, thông qua vai trò chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu của Đơn vị 12 và các đơn vị nghiệp vụ khác,



nhưng phải được Viện trưởng Viện kiểm sát cấp đó quyết định đơn có đủ điều kiện để xem xét, kiểm tra lại hay không, nếu cần thiết có thể xin ý kiến Viện kiểm sát cấp trên, liên ngành tư pháp hoặc cấp ủy cùng cấp. Nếu xác định đơn chưa đủ điều kiện thì trả lại đơn và thông báo lý do cho người gửi đơn.

Vì đây là một trong những loại đơn đề nghị, pháp luật chưa có quy định, hơn nữa lại là đơn có tính chất nhạy cảm, do đó Quy chế số 51 không quy định về thời hiệu gửi đơn, thủ tục thụ lý đơn, thời hạn xử lý, xem xét đơn; Viện kiểm sát các cấp khi tiếp nhận loại đơn này, không cần phải xác định thời hiệu, không thông báo thụ lý đơn; riêng về thời hạn xử lý, xem xét đơn, căn cứ vào tính chất của từng vụ việc cụ thể, Viện trưởng Viện kiểm sát quyết định xử lý, xem xét trong thời hạn phù hợp.

**2.9. Việc giao trách nhiệm cho các đơn vị chủ trì giải quyết các khiếu nại nêu tại Khoản 1 Điều 13 và giải quyết các tố cáo tại Khoản 1 Điều 16 Quy chế số 51 có thể dẫn đến tình trạng lạm dụng hoặc đùn đẩy trách nhiệm chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo không?**

Về nguyên tắc, Đơn vị 12 chỉ có nhiệm vụ chủ trì giải quyết các khiếu nại, tố cáo nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 và Điểm a Khoản 1 Điều 16 Quy chế số 51; còn các khiếu nại, tố cáo khác, khi được Viện trưởng giao thì Đơn vị 12 mới có nhiệm vụ chủ trì giải quyết. Thực chất đây là một quy định mở nhằm tạo quyền linh hoạt cho Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp. Nếu thấy việc để các đơn vị nghiệp vụ khác giải quyết một vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể nào đó theo đúng nhiệm vụ đã được phân công tại các Điểm b, c, d Khoản 1 Điều 13 hoặc Điểm b, c, d Khoản 1 Điều 16 Quy chế số 51 có thể không đảm bảo tính khách quan, hiệu quả, thì Viện trưởng có thể giao cho Đơn vị 12 chủ trì giải quyết, việc này hoàn toàn thuộc quyền quyết định của Viện trưởng. Để tránh việc đùn đẩy trách nhiệm phối hợp hoặc trách nhiệm chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo thì Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết cần phân công rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì làm các công việc gì, đơn vị phối hợp làm các công việc gì trên cơ sở phù hợp với khả năng và đảm bảo tính khách quan.

### **2.10. Vấn đề xử lý trường hợp người tố cáo rút đơn tố cáo**

Hiện nay, Luật Tố cáo cũng như các luật khác điều chỉnh về giải quyết tố cáo trong hoạt động tư pháp chỉ quy định việc xử lý trường hợp người khiếu nại rút đơn khiếu nại, không quy định việc xử lý trường hợp người tố cáo rút đơn tố cáo. Do đó, chưa có căn cứ pháp luật để áp dụng. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành đều quy định nếu thấy hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì phải xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự. Vì vậy, trong mọi trường hợp, dù người tố cáo rút đơn, thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo vẫn phải xem xét, kết luận; nếu hành vi bị tố cáo vi phạm ở mức độ hành chính thì xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc vi phạm kỷ luật; nếu có dấu hiệu tội phạm thì xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý như vậy sẽ hạn chế được việc bỏ



lọt hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Tuy nhiên, cần chú ý phân biệt với loại đơn yêu cầu khởi tố đối với các tội chỉ được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại; khi người bị hại đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố thì vụ án phải được đình chỉ (Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015).

### ***2.11. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại của VKSND cấp cao***

Về nguyên tắc, VKSND cấp cao chỉ được coi là VKSND cấp trên trực tiếp của VKSND cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự; Kiểm sát xét xử dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Do đó, ngoài thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên cùng cấp, Viện trưởng VKSND cấp cao chỉ có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Viện trưởng VKSND cấp tỉnh trong các lĩnh vực nêu trên.

## **III. Công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp**

***3.1. Quy chế số 51 giao nhiệm vụ cho Đơn vị 12 chủ trì kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, trong khi Đơn vị 12 không trực tiếp làm công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ việc trước khi phát sinh khiếu nại, tố cáo, nên không nắm được nội dung vụ việc, sẽ rất khó khăn khi chủ trì kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Đây là nhiệm vụ mới, bước đầu sẽ gặp nhiều khó khăn đối với Đơn vị 12 của Viện kiểm sát các cấp, kể cả ở VKSND tối cao. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đơn vị 12 phải phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ. Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp cần có kế hoạch, lộ trình tăng cường nhân sự đối với Đơn vị 12 của cấp mình, theo hướng bố trí ổn định các Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm làm công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự, dân sự, hành chính... cho Đơn vị 12.

***3.2. Liên ngành Trung ương cần xây dựng Thông tư liên tịch, thay thế Thông tư liên tịch số 02/TTLT-VSTC-TATC-BCA-BQP-BTP ngày 10/8/2005 theo hướng đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp trực tiếp kiểm sát trong tố tụng hình sự***

Hiện nay, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vẫn chưa có hiệu lực thi hành nên Thông tư liên tịch số 02/TTLT-VSTC-TATC-BCA-BQP-BTP ngày 10/8/2005 hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về khiếu nại, tố cáo vẫn còn hiệu lực áp dụng. VKSND tối cao đang phối hợp với các cơ quan tư pháp Trung ương xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu



nại, tố cáo trong tố tụng hình sự, trong đó sẽ quy định đơn giản hóa thủ tục áp dụng biện pháp trực tiếp kiểm sát tương tự như quy định trong Quy chế số 51.

#### **IV. Các vấn đề khác**

**4.1. Vấn đề xử lý đơn kêu oan nêu chung chung, không rõ là đề nghị xem xét lại quyết định hoặc hành vi tố tụng nào, trong khi vụ án chưa đưa ra xét xử.**

Thực chất đây là đơn khiếu nại các quyết định tố tụng (Quyết định khởi tố bị can, Cáo trạng, Quyết định truy tố, Quyết định đình chỉ vụ án...), người khiếu nại cho rằng việc khởi tố, truy tố, đình chỉ là trái pháp luật, xâm hại đến quyền và lợi ích của họ. Viện kiểm sát đang thụ lý vụ án khi nhận được đơn phải xem xét, làm rõ nội dung đơn, xác định cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết; trường hợp người khiếu nại vẫn chỉ nêu nội dung kêu oan chung chung hoặc đề nghị xem xét lại tất cả các quyết định tố tụng trong vụ án, thì cần xác định quyết định tố tụng cuối cùng giải quyết vụ án là quyết định nào tại thời điểm có đơn kêu oan, do cơ quan nào ban hành và chủ thể nào ký để xác định cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết; nếu quyết định tố tụng cuối cùng là Cáo trạng hoặc Quyết định truy tố, thì việc giải quyết khiếu nại cáo trạng hoặc quyết định truy tố đã được nêu chi tiết tại Chuyên đề 02 trong Tài liệu tập huấn năm 2016.

**4.2. Bị can, bị cáo có quyền được nhận các văn bản liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo không, trong khi Bộ luật tố tụng hình sự quy định bị can, bị cáo chỉ được nhận các quyết định tố tụng hình sự.**

Khi bị can, bị cáo khiếu nại hoặc tố cáo đối với quyết định hoặc hành vi tố tụng, thì lúc này bị can, bị cáo trở thành người khiếu nại hoặc người tố cáo; do đó, họ được quyền nhận những văn bản liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

**4.3. Điều 469 và Điều 478 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định chỉ “cơ quan, tổ chức, cá nhân” mới có quyền khiếu nại, “cá nhân” mới có quyền tố cáo. Vậy, bị can, bị cáo có được quyền khiếu nại, tố cáo không.**

Khái niệm “cá nhân” bao gồm: công dân Việt Nam, người nước ngoài, người không quốc tịch. Bị can, bị cáo tuy là người bị khởi tố, bị truy tố, xét xử nhưng vẫn có thể là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài hoặc người không quốc tịch, vẫn được coi là “cá nhân”; do đó, họ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

**4.4. Khi cấp phó ký Quyết định giải quyết khiếu nại với tư cách được người đứng đầu cơ quan tư pháp ủy nhiệm, hoặc là người được giao phụ trách công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thì quyết định giải quyết khiếu nại đó được coi là của cấp phó hay là của người đứng đầu.**

Theo quy định thì dù cấp phó được ủy quyền, ủy nhiệm hay được giao phụ trách thì các quyết định giải quyết khiếu nại do cấp phó ký trong các trường hợp này đều được coi là của người đứng đầu Cơ quan tư pháp; người đứng đầu Cơ quan tư pháp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Quyết định giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của cấp mình, còn cấp phó chỉ chịu trách nhiệm



trước người đứng đầu (trong phạm vi được ủy nhiệm hoặc được giao phụ trách). Trong trường hợp Quyết định giải quyết khiếu nại do cấp phó ký là Quyết định giải quyết lần đầu, nếu bị khiếu nại tiếp thì người đứng đầu Cơ quan tư pháp cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo.

**4.5. Tại Khoản a Điều 11 Quy chế 51 quy định “Cập nhật đầy đủ vào sổ quản lý hoặc phần mềm quản lý đối với đơn đã được tiếp nhận và phân loại” được hiểu như thế nào?**

Quy định trên được hiểu là có thể thực hiện 1 trong 2 biện pháp: Cập nhật vào sổ quản lý đơn hoặc vào phần mềm quản lý đơn. Hiện nay, ở VKSND tối cáo đã sử dụng phần mềm quản lý đơn thay cho sổ quản lý để việc theo dõi, tra cứu đơn được nhanh chóng, thuận tiện. Tuy nhiên, phần mềm này chưa được triển khai đến các địa phương. Trước mắt, Viện kiểm sát các cấp vẫn phải dùng sổ quản lý đơn, nếu đơn vị, địa phương nào tự xây dựng được phần mềm quản lý đơn riêng thì có thể sử dụng thay sổ quản lý đơn. Vụ 12 đang đề nghị các đơn vị liên quan đề tham mưu giúp Lãnh đạo VKSND tối cao triển khai xây dựng phần mềm quản lý đơn trong phạm vi toàn Ngành.

Trên đây là tập hợp giải đáp các khó khăn, vướng mắc của Viện kiểm sát các cấp theo từng nhóm vấn đề về công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát; công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Những kiến nghị, đề xuất khác, Vụ 12 đã ghi nhận đầy đủ để báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Thị Thủy Khiêm,  
PVT VKSTC (để b/cáo);
- Lưu: VT, V12.

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT  
VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO  
TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**



**Nguyễn Kim Sáu**